

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày: 16/9/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Thu Trang.
2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 248/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn G: Ông Phan Nguyễn Đông A, sinh năm 1991 – Chuyên viên kiểm soát rủi ro.

Bị đơn: Ông Phan Thanh L, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Đông A có đơn xin vắng mặt, ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Phan Nguyễn Đông A trình bày:

Ngày 16/01/2024, bên vay là ông Phan Thanh L có đề nghị với Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh nhu cầu thực tế và tình hình tài chính, thu nhập của khách hàng. Ngân hàng Thương

mại cổ phần S – Chi nhánh Bến Tre đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Phan Thanh L theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 22/01/2024. Loại thẻ: Easy Card, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 30.000.000 đồng. Mục đích tiêu dùng, lãi suất 33,2%/năm. Thời hạn sử dụng thẻ là 5 năm và thẻ tự động gia hạn thời hạn sử dụng. Hàng tháng khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông L thực hiện khoản vay tiêu dùng, số tiền vay 40.080.000 đồng, lãi suất 16.8%/năm. Thời gian vay 60 tháng. Phương thức trả vốn và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau, mỗi kỳ thanh toán 1.670.000 đồng. Trong quá trình thanh toán từ ngày 22/02/2024 đến ngày 22/01/2025 ông L thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 9.715.000 đồng. Khoản vay đang bị quá hạn. Tổng vốn và lãi của khoản vay trên tính đến ngày 16/9/2025 là 43.495.931 đồng.

Do không thực hiện đúng cam kết hợp đồng khi không thanh toán phần vốn và lãi cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay của ông L đã chuyển sang nợ quá hạn. Căn cứ theo hợp đồng thì ông L đã vi phạm hợp đồng khi không thanh toán thẻ tín dụng nên Ngân hàng đã đình chỉ thẻ tín dụng nêu trên. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/9/2025 là 43.495.931 đồng. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục tính lãi của thẻ tín dụng từ ngày 17/9/2025 cho đến khi ông L trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông Phan Thanh L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đông A và ông L.

[2] Xét yêu cầu về hợp đồng tín dụng: Giữa Ngân hàng Thương Mại cổ phần S và ông Phan Thanh L đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 3108339 ngày 22/01/2024 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu xài cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông L thực hiện khoản vay tiêu dùng, số tiền vay 40.080.000 đồng, lãi suất 16.8%/năm. Thời gian vay 60 tháng. Phương thức trả vốn và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau, mỗi kỳ thanh toán 1.670.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông L đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 9.715.000 đồng. Sau khi trừ thì dư nợ hiện còn thiếu là 43.495.931 đồng (Trong đó: tiền vốn là 32.758.646 đồng, lãi là 10.737.285 đồng).

[3] Hợp đồng này được hai bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Số tiền còn nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/9/2025 tổng cộng là 43.495.931 đồng. Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo nội dung các hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu

cầu ông L phải trả số tiền vay và lãi phát sinh còn nợ nêu trên là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 944.688 đồng.

- Ông L phải chịu là: $43.495.931 \text{ đồng} \times 5\% = 2.174.796 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Phan Thanh L. Buộc ông Phan Thanh L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 16/9/2025 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 3108339 ngày 22/01/2024 với tổng số tiền là 43.495.931 đồng (bốn mươi ba triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi một đồng), (Trong đó: tiền vốn là 32.758.646 đồng, lãi là 10.737.285 đồng).

Kể từ ngày 17/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3108339 ngày 22/01/2024 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 944.688 đồng (chín trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng) theo biên lai thu số 0010783 ngày 28/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-Vĩnh Long).

- Ông Phan Thanh L phải chịu là 2.174.796 đồng (hai triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Gấm